

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNN&PTNT-CNTY

Thanh Hóa, ngày tháng 10 năm 2020

V/v xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Chương trình MTQG năm 2021.

Kính gửi: Sở Tài chính.

Sở Nông nghiệp và PTNT nhận được Công văn số 5371/STC-NSHX ngày 14/10/2020 của Sở Tài chính về việc xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Chương trình MTQG năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo; Căn cứ Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Hiện nay chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 chưa được Trung ương phê duyệt. Tuy nhiên, căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là một số loại dịch bệnh nguy hiểm như Cúm gia cầm, lở mồm long móng, tai xanh, bệnh dại,... Để có vắc xin gia súc, gia cầm hỗ trợ cho các huyện thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững để tổ chức tiêm phòng đợt 1 vào tháng 3, tháng 4, đợt 2 vào tháng 9, tháng 10 năm 2021; đảm bảo chủ động ngăn chặn dịch bệnh, bảo vệ sản xuất chăn nuôi cho người dân các huyện nghèo, góp phần xóa đói giảm nghèo, Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng dự toán kinh phí hỗ trợ vắc xin tiêm phòng cho các huyện thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2021 trên địa bàn tỉnh (*Số lượng vắc xin hỗ trợ, dự toán kinh phí cho 06 huyện theo Chương trình MTQG có Phụ lục chi tiết kèm theo*).

Đề nghị Sở Tài Chính xem xét, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh quyết định để đơn vị thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PCT TT Nguyễn Đức Quyền (để b/c);
- Giám đốc Sở NN & PTNT (để b/c);
- Lưu: VT, CNTY (02).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Viết Thái

Phụ lục 1
Số lượng vắc xin phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm hỗ trợ cho 06
huyện thuộc Chương trình MTQG tỉnh Thanh Hóa năm 2021
(Kèm theo Công văn số: / SNN&PTNT-CNTY ngày tháng 10 năm 2020
của Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa)

STT	Tên đơn vị	Vắc xin THT trâu bò (liều)	Vắc xin LMLM type O, A (liều)	Vắc xin LMLM type O (liều)	Vắc xin Dịch tả lợn (liều)	Vắc xin Tai xanh (liều)	Vắc xin Cúm gia cầm (liều)
1	Mường Lát	37.522	35.421	0	12.655	4.322	148.128
2	Quan Sơn	21.000	0	21.000	20.000	8.000	100.000
3	Quan Hóa	28.000	28.000	0	16.000	2.000	80.000
4	Bá Thước	36.000	0	36.000	16.000	4.000	300.000
5	Thường Xuân	25.000	0	25.000	26.000	3.000	100.000
6	Lang Chánh	10.210	0	10.210	6.021	1.000	148.246
TỔNG		157.732	63.421	92.210	96.676	22.322	876.374

Phụ lục 2
Dự toán kinh phí mua vắc xin hỗ trợ cho 06 huyện thuộc Chương trình
MTQG tỉnh Thanh Hóa năm 2021

(Kèm theo Công văn số: / SNN&PTNT-CNTY ngày tháng 10 năm 2020
của Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa)

TT	Loại vắc xin	Số lượng (liều)	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Kinh phí vận chuyển, bảo quản	Tổng kinh phí (VNĐ)
1	Lở mồm long móng nhị type O,A	63.421	27.300	1.731.393.300	5.000.000	1.736.393.300
2	Lở mồm long móng đơn type O	92.210	18.900	1.742.769.000	5.000.000	1.747.769.000
3	Tụ huyết trùng trâu bò	157.732	5.985	944.026.020	10.000.000	954.026.020
4	Dịch tả lợn	96.676	4.410	426.341.160	10.000.000	436.341.160
5	Tai xanh	22.322	33.915	757.050.630	10.000.000	767.050.630
6	Cúm gia cầm	876.374	395	346.167.730	25.000.000	371.167.730
Tổng cộng				5.947.747.840	65.000.000	6.012.747.840

Tổng cộng: **6.012.747.840** đồng (*Sáu tỷ, không trăm mười hai triệu, bảy trăm bốn mươi bảy nghìn, tám trăm bốn mươi đồng*).